

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 11/9/2017

V/v: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hương và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Trại giam Đ, xã K, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017, về việc “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số:10/2017/HNGĐ-ST ngày 26/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư M’Gar bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 125/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Hồng S, sinh năm 1974- Có mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã IK, huyện IG, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1971. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đ - Có mặt

Địa chỉ: Xã EK, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2017 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là ông Đặng Hồng S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Thị Ngọc N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2013, tại Ủy ban nhân dân xã IK, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống với nhau, đến tháng 02/2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do bà N lợi dụng uy tín của ông là công an, đề thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Từ ngày 30/12/2015 bà N bị bắt và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đ. Việc làm của bà N xúc phạm đến danh dự, uy tín của ông; ông xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung và tài sản chung: Ông và bà N không có con chung và tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là bà Phan Thị Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Đặng Hồng S, đúng như ông S đã trình bày; nguyên nhân dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là ông S ngoại tình, đập phá tài sản trong gia đình; bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông S không còn nữa. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn với ông S, vì ông S đang quản lý tài sản riêng của bà.

Về con chung và tài sản chung: Bà và ông S không có con chung và tài sản chung, đúng như ông S đã trình bày.

Bản án hôn nhân gia đình số 10/2017/HNGĐ-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hồng S. Ông Đặng Hồng S được ly hôn với bà Phan Thị Ngọc N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 08/6/2017, bị đơn là bà Phan Thị Ngọc N có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn với ông Đặng Hồng S, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bà N và ông S đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm xử cho ông S được ly hôn với bà N là có căn cứ; bà N kháng cáo cho rằng sau khi chấp hành xong hình phạt mới đồng ý ly hôn với ông S là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định, nên hợp lệ.

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Phạm Thị Ngọc N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét: Bà Phạm Thị Ngọc N và ông Đặng Hồng S tự nguyện

đăng ký hôn vào ngày 30/11/2013, tại Ủy ban nhân dân xã IK, huyện IG, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; bà N và ông S đều thừa nhận hiện tại không còn tình cảm vợ chồng với với nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xử cho ông S được ly hôn với bà N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà N được xác lập vào ngày 30/11/2013 theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết, là trái với quy định tại Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà N không được chấp nhận, nên bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hồng S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đặng Hồng S được ly hôn với bà Phan Thị Ngọc N.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0042505 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'Gar;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Nguyễn Huân

